

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST

Ngày: 14 -3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huế.

Ông Nguyễn Bá Thanh.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Mai Thời Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử số 3-Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2024/QĐXXST ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật Q; Sinh năm 1999; Tên gọi khác: Beo; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Số Giấy chứng minh nhân dân: 272145521, cấp ngày 28/11/2019. Nơi cấp: Công an tỉnh Đ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: tài xế; Con ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1973 và bà **Nguyễn Thị Lệ H**, sinh năm: 1975; Gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ: **Huỳnh Lê Diễm T**, sinh năm 1999 và có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền sự: Ngày 14/6/2021, **Nguyễn Nhật Q** bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, kể từ ngày 13/4/2021. Đến ngày 13/7/2022, Q chấp hành xong quyết định.

Tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 30/3/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

Người bào chữa theo luật định cho bị cáo: Luật sư Trần Hữu N – Thuộc Văn phòng luật sư Trần Hữu N – Đoàn luật sư Tỉnh Đ.

(Bị cáo và Luật sư có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/3/2023, Nguyễn Nhật Q đang uống nước tại quán cà phê (không rõ tên) trên đường L, thuộc phường G, quận A, thành phố Hồ Chí Minh, thì có người phụ nữ tên T (chưa rõ lai lịch) nhắn tin qua tài khoản Zalo báo giá ma túy đá, thuốc lắc cho Q biết. Q nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời, nên hẹn gặp đối tượng T tại khu vực gần Lô A, Chung cư H, đường T, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Q điện thoại nhờ bạn là Phạm Anh Q1 (sinh được 1997, cư trú tại số C, đường T, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh) chở đi đến điểm hẹn trên (Q1 không biết việc Q đi mua ma túy). Đến nơi, Q1 điều khiển xe mô tô đích chỗ khác, còn Q ngồi đợi đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thì T đi cùng một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đến bán 02 gói ma túy đá và 05 viên thuốc lắc, với giá 63.000.000 đồng cho Q (T đưa cho Q 01 áo khoác bên trong cất giấu toàn bộ số ma túy). Sau khi có ma túy, Q tiếp tục điện thoại nhờ Q1 quay lại chở về quán cà phê trên, rồi Q lấy một ít ma túy đá đưa cho Q1, số ma túy còn lại Q cất giấu trong túi áo khoác và thuê xe ô tô (không rõ người điều khiển, biển số) chở Q về thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Sau khi có ma túy, Q1 đã sử dụng hết ma túy tại quán cà phê trên.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/3/2023, Q đến thuê phòng số 12 của nhà nghỉ H1, thuộc khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, Q lấy số ma túy trên cất giấu ở nhiều vị trí trong phòng, rồi rủ bạn gái là chị Trần Hữu T1 (sinh năm 1999, cư trú tại khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai) đến ở chung (chị Trần Hữu T1 không biết việc Q cất giấu ma túy tại phòng). Đến

khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang thu giữ của Q gồm: 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu mẫu M1); 05 viên nén màu nâu (Ký hiệu mẫu M2) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 5G, màu xám, có số thuê bao 0866.573.730.

* Tại Kết luận giám định số 662/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 97,3020gam, loại Methamphetamine; Mẫu các viên nén màu xám nâu (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,3048gam, loại MDMA. - (Bút lục số: 54).

Tại Cáo trạng số 257/CT-VKS-P1 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo từ 17 năm đến 19 năm tù tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 662/KL-KTHS ngày 07/4/2023).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S1 20 5G, màu xám, kèm số thuê bao 0866.573.730 là phương tiện Q dùng vào việc phạm tội.

Luật sư bào chữa theo luật định của bị cáo phát biểu: Thống nhất tội danh và khung hình phạt như nội dung cáo trạng truy tố. Nêu các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, có con còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo quyết định mức hình phạt phù hợp tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên mua ma túy về để bán kiếm lời. Mong Hội đồng xét xử giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được về lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/3/2023, tại phòng số 12 nhà nghỉ H1, thuộc khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Nhật Q có hành vi cất giấu 02 gói ma túy có khối lượng 97,3020gam, loại Methamphetamine và 05 viên ma túy có khối lượng 2,3048gam, loại MDMA nhằm để bán cho người khác kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, mặc dù nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, có con còn nhỏ, gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cơ bản phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Quan điểm của luật sư bào chữa theo luật định cho bị cáo phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 662/KL-KTHS ngày 07/4/2023).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S1 20 5G, màu xám, kèm số thuê bao 0866.573.730 là phương tiện Q dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2023)

Đối với người phụ nữ tên T1 và người thanh niên (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Nhật Q, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Trần Hữu T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Nhật Q, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đặt ra để xử lý là phù hợp.

Đối với Phạm Anh Q1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quận A, thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ có văn bản trao đổi với Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Q1.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Nhật Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Nhật Q 16 (Mười sáu)** năm **06 (S)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/3/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 662/KL-KTHS ngày 07/4/2023).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu **S1** 20 5G, màu xám, kèm số thuê bao 0866.573.730 là phương tiện **Q** dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số NK24/031 ngày 20/11/2023).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Luật sư (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh